

Số: /BC-STC

Hà Nam, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO**

**Tình hình giá cả thị trường, công tác trọng tâm tháng 12 năm 2022  
và kế hoạch triển khai công tác tháng 01 năm 2023**

Căn cứ Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ tài chính Quy định chế độ báo cáo giá thị trường.

Sở Tài chính Hà Nam báo cáo tình hình giá cả thị trường, công tác trọng tâm tháng 11 năm 2022 và kế hoạch triển khai công tác tháng 12 năm 2022 như sau:

**I. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12 năm 2022**

1. Trên cơ sở tham khảo số liệu do Cục Thống kê tỉnh Hà Nam điều tra, Sở Tài chính lập bảng chi tiết chỉ số giá tiêu dùng tháng 12 năm 2022 như sau:

*DVT: %*

	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:		
	Kỳ gốc 2019	Tháng 12/2022 so với tháng 12/2021	Tháng 12/2022 so với tháng 11/2022
<b>CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG</b>	<b>109,69</b>	<b>103,35</b>	<b>99,81</b>
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	113,27	106,85	99,71
<i>Trong đó:</i>			
Lương thực	110,32	100,72	100,23
Thực phẩm	114,56	108,92	99,49
Ăn uống ngoài gia đình	110,25	103,28	100,22
Đồ uống và thuốc lá	104,59	102,08	100,19
May mặc, giày dép và mũ nón	110,14	102,91	101,46
Nhà ở và VLXD	114,89	100,74	100,10
Thiết bị và đồ dùng gia đình	107,00	103,58	100,59
Thuốc và dịch vụ y tế	101,96	100,00	100,00
Giao thông	109,97	102,13	96,74
Bưu chính viễn thông	97,25	99,88	100,00

	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:		
	Kỳ gốc 2019	Tháng 12/2022 so với tháng 12/2021	Tháng 12/2022 so với tháng 11/2022
Giáo dục	105,64	103,39	100,03
Văn hoá, giải trí và du lịch	101,26	101,79	100,06
Hàng hóa và dịch vụ khác	107,80	102,97	100,60
<b>CHỈ SỐ GIÁ VÀNG</b>	<b>139,29</b>	<b>103,44</b>	<b>100,95</b>
<b>CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ</b>	<b>104,23</b>	<b>105,51</b>	<b>97,52</b>

## 2. Phân tích chi tiết như sau:

- Chỉ số giá tiêu dùng các mặt hàng tháng 12/2022 giảm 0,19% so với tháng 11/2022, tăng 3,35% so với tháng 12 năm trước, trong đó:

+ Có 07 nhóm chỉ số tăng so với tháng trước: Đồ uống và thuốc lá tăng 0,19%; May mặc, giày dép và mũ nón tăng 1,46%; Nhà ở và VLXD tăng 0,1%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,59%; Giáo dục tăng 0,03%; Văn hóa giải trí và du lịch tăng 0,06%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,6%.

+ 02 nhóm chỉ số giá ổn định so với tháng trước: Thuốc và dịch vụ y tế; Bưu chính viễn thông.

+ 02 nhóm chỉ số giảm so với tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,29%; Giao thông giảm 3,26%.

- Chỉ số giá vàng tăng 0,95% so với tháng trước.

- Chỉ số giá đô la Mỹ giảm 2,48% so với tháng trước.

## II. Diễn biến giá cả thị trường tháng 12 năm 2022

1. Giá lương thực thực phẩm: giá gạo tẻ thường dao động trong khoảng từ 12.000-13.500đ/kg; giá thóc tẻ thường từ 7.400đ/kg-7.600đ/kg; gạo tám thơm Hải Hậu dao động trong khoảng từ 17.000đ/kg-19.000đ/kg...

2. Giá các loại thực phẩm tươi sống

- Giá các loại thịt: Giá thịt lợn hơi dao động từ 65.000đ/kg đến 72.000đ/kg; thịt lợn thăn dao động từ 115.000đ/kg đến 135.000đ/kg; thịt lợn mông sấn từ 115.000-130.000đ/kg, giá thịt bò thăn dao động từ 240.000đ/kg đến 250.000đ/kg; gà ta còn sống loại 1kg/con giá từ 100.000đ/kg đến 110.000đ/kg; gà công nghiệp làm sẵn dao động từ 65.000đ/kg đến 75.000đ/kg...

- Giá một số loại thủy, hải sản: cá chép loại 0,5kg/con giá dao động từ 45.000 đ/kg đến 55.000 đ/kg; cá quả (cá lóc) loại 1 kg/con giá dao động từ 90.000 đ/kg đến 100.000 đ/kg, cá thu loại 1 kg giá từ 150.000 đ/kg-170.000đ/kg, tôm rảo, tôm nuôi nước ngọt loại 40 con/kg dao động từ 240.000 - 250.000 đồng/kg...

- Giá các loại rau củ quả: Cà chua: 15.000/kg -25.000đồng/kg; bắp cải 12.000 đồng - 20.000 đồng/cái, bí xanh 10.000 đồng/kg – 15.000 đồng/kg; ...

3. Giá một số mặt hàng đường, bia rượu, bánh kẹo, thuốc lá: đường RE giá dao động từ 23.000 đ/kg đến 25.000đ/kg; bia chai Hà Nội giá dao động từ 220.000 đ/két đến 240.000 đồng/két 24 chai; bia lon Hà Nội giá dao động từ 250.000 đ/thùng đến 280.000 đồng/thùng...

4. Giá xăng dầu: Trong tháng 12 năm 2022, giá xăng dầu điều chỉnh từ 15h00' ngày 01/12/2022 theo Văn bản số 7706/BCT-TTTN của Bộ Công thương; từ 15h00' ngày 12/12/2022 tại Văn bản số 7938/BCT-TTTN của Bộ Công thương và từ 15h00' ngày 21/12/2022 tại Văn bản số 8243/BCT-TTTN của Bộ Công thương. Hiện nay, Xăng RON 95-III có giá 21.110đ/lít; xăng E5 Ron 92-II có giá 20.360đ/lít; Dầu Đizen 0,05S-II có giá 22.030đ/lít.

5. Giá gas Petrolimex bán lẻ trên thị trường trong tháng 12/2022 tăng với tháng trước: dao động từ 430.000 đồng đến 450.000 đồng mỗi bình dân dụng 12kg van ngang hoặc van đứng.

6. Giá phân bón tháng 12/2022: phân ure các loại khoảng 14.900 đồng/kg, kali khoảng 16.000 đồng/kg, DAP từ 21.500-27.000 đồng/kg...

7. Giá vàng: Giá vàng 99.99% dao động từ 5.270.000 đồng/chỉ đến 5.390.000 đồng/chỉ

### **III. Công tác đã triển khai tháng 12 năm 2022**

1. Triển khai thực hiện Chỉ thị 03/CT-BTC ngày 12/12/2022 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, Sở Tài chính Hà Nam đã có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường hàng lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng trước, trong và sau Tết để tham mưu UBND tỉnh có biện pháp bình ổn giá trong trường hợp giá cả có biến động lớn; thực hiện chế độ báo cáo giá cả thị trường trước, trong và sau Tết Nguyên đán theo quy định.

2. Công tác thẩm định giá đất cụ thể:

- Thẩm định hồ sơ, Phương án giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất từng lô cho nhân dân tự làm nhà ở tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục.

- Thẩm định hồ sơ, Phương án giá đất cụ thể để tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm đối với khu đất cho Công ty TNHH Eco System thuê đất (đợt 1) để thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất dây dẫn điện ô tô, xe máy các loại, tại Bình Nghĩa, huyện Bình Lục.

- Thẩm định hồ sơ, Phương án giá đất cụ thể để giao đất tái định cư trên địa bàn thành phố Phủ Lý và huyện Thanh Liêm.

- Thẩm định hồ sơ, Phương án giá đất cụ thể để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Phủ Lý.

3. Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền sử dụng đất đối với các trường hợp giao đất, công nhận quyền sử dụng đất chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Quyết định về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính đơn giá thuê đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

4. Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định giá bán nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2024.

5. Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

6. Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Bãi bỏ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Ban hành quy định về việc

miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

7. Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã ban hành quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

8. Phối hợp với các ngành thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định.

9. Theo dõi sát diễn biến tình hình giá cả thị trường và thực hiện công tác báo cáo giá cả thị trường về UBND tỉnh và Cục quản lý giá - Bộ Tài chính.

#### **IV. Kế hoạch triển khai công tác tháng 01 năm 2023**

1. Tăng cường công tác tham mưu về giá đất đảm bảo sát với thị trường đối với các dự án theo quy định.

2. Phối hợp với các ngành thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định.

3. Tiếp tục theo dõi tình hình giá cả thị trường, kịp thời nắm bắt thông tin giá cả trên địa bàn tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường, công tác trọng tâm đã triển khai tháng 12 năm 2022 và kế hoạch triển khai công tác tháng 01 năm 2023. Sở Tài chính Hà Nam trân trọng báo cáo./.

#### ***Nơi nhận:***

- Cục Quản lý Giá (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Công TTĐT Sở Tài chính Hà Nam;
- Lưu: VT, GCS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vũ Văn Thư**